TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 405/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19/12/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: Số C đường C, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: Số C đường C, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang năm 2007 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2007 ngày 30 tháng 07 năm 2007. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N có 04 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2004, Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 22/6/2007, Nguyễn Văn P, sinh ngày 27/12/2012; Nguyễn Phúc L, sinh ngày 22/06/2017. Sau khi ly hôn ông Ú và bà N thỏa thuận thống nhất ông Nguyễn Văn Ú sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 22/6/2007, Nguyễn Văn P, sinh ngày 27/12/2012; Nguyễn Phúc L, sinh ngày 22/06/2017. Đối với cháu Nguyễn

Văn H, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn Ú sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 22/6/2007, Nguyễn Văn P, sinh ngày 27/12/2012; Nguyễn Phúc L, sinh ngày 22/06/2017. Đối với cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị Cẩm N mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0008726 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Người yêu cầu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm